

Soạn bài Ôn tập cuối học kì 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Câu 1 (trang 107 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

- Yếu tố miêu tả: *ngày Huế đổ máu, chú bé loắt choắt, cái xác xinh xinh, cái chân thoăn thoắt, cái đầu nghênh nghênh, ca-lô đội lệch, mồm huýt sáo vang.*
- Yếu tố tự sự: *Cháu đi liên lạc, vui lắm chú à, ở đồn Mang Cá, thích hơn ở nhà.*

Câu 2 (trang 107 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

Những điểm cần lưu ý khi đọc một bài thơ:

- Cần xác định thể thơ hay thơ văn xuôi
- Xác định nội dung chính của bài
- Các yếu tố nghệ thuật
- Thái độ tình cảm của tác giả trong bài thơ.

Câu 3 (trang 107 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

- Sapo: Là đoạn văn mở đầu nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung văn bản, thu hút người đọc văn bản.
- Đề mục: nêu ra chủ đề của đoạn văn nhằm tóm tắt ý chính của đoạn cho người đọc hiểu.
- Chữ in đậm: nhấn mạnh nội dung và ý nghĩa của chữ hoặc cụm từ in đậm.
- Số thứ tự: đánh dấu trình tự xảy ra sự việc, sự kiện.
- Dấu gạch đầu dòng: dùng để liệt kê các ý người viết muốn đưa ra.

Câu 4 (trang 107 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

Những lưu ý khi đọc một văn bản truyện:

- Nắm được đề tài, chủ đề và chi tiết tiêu biểu của truyện
- Từ đó suy ra nội dung của truyện, thái độ, tình cảm và yếu tố nghệ thuật tác giả sử dụng.

Câu 5 (trang 107 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

Việc trình bày ý kiến của mình về một hiện tượng trong cuộc sống hoặc văn học thuộc kiểu văn bản nghị luận.

Câu 6 (trang 108 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

Các bước trong quy trình nói:

Bước 1: Chuẩn bị

Bước 2: Xác định thời gian nói và đối tượng nghe

Bước 3: Trình bày

Bước 4: Thảo luận

Câu 7 (trang 108 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

- Chức năng của dấu chấm phẩy:
- + Dấu chấm phẩy dùng để phân biệt ranh giới giữa các câu ghép có độ phức tạp lớn.
- + Để phân biệt các phép liệt kê trong câu.
- + Dùng để ngắt quãng câu.
- Trong đoạn văn này, dấu chấm phẩy được dùng để phân biệt các phép liệt kê trong câu.

Câu 8 (trang 108 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

- Giống nhau: đều có hình thức âm thanh giống nhau.
 - Khác nhau: từ đồng âm là từ cùng âm thanh nhưng nghĩa khác nhau, còn từ nhiều nghĩa là từ một nghĩa gốc có thể tạo thành nhiều nghĩa chuyên.
- a. Từ "xuân" là từ đồng âm.
 - b. Từ "tranh" là từ nhiều nghĩa tranh trong bức tranh và tranh trong tranh dành.
 - c. Từ "biên" là từ đồng âm.

Câu 9 (trang 108 SGK Ngữ văn 6 tập 2)**Trả lời:**

- Từ thuần Việt có ý nghĩa tương đương với các từ được in đậm là:

- a. phẫu thuật => mổ
- b. nhân loại => con người
- c. di sản => di tích
- d. Hải cẩu => chó biển.

- Nếu thay bằng từ thuần Việt thì ý nghĩa các câu không thay đổi nhưng sẽ không hay vì các từ thuần Việt làm cho câu văn giảm sức gợi.

Câu 10 (trang 108 SGK Ngữ văn 6 tập 2)**Trả lời:**

Việc sử dụng tiếng Việt trong những trường hợp trên chưa hợp lý. Người nói dùng những từ nước ngoài chêm vào những câu tiếng Việt mặc dù từ ngữ đó có trong tiếng Việt, gây nên cảm giác khó chịu, khó hiểu. Điều đó làm mất đi sự trong sáng của Tiếng Việt.

Câu 11 (trang 109 SGK Ngữ văn 6 tập 2)**Trả lời:**

Ví dụ	Công dụng của dấu ngoặc kép
<i>1. Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú rể, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi, thầy buồn buồn nói: "Đừng giận"</i>	Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

<i>thầy nữa nghe con".</i>	
(Nguyễn Nhật Ánh, <i>Tuổi thơ tôi</i>)	
2. <i>Nhìn từ xa, cầu Long Biên như một dải lụa uốn lượn vắt ngang sông Hồng, nhưng thực ra "dải lụa" ấy nặng tới 17 nghìn tấn.</i>	Đánh dấu từ có ý nghĩa đặc biệt.
(Thúy Lan, <i>Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử</i> , theo Ngữ văn 6, tập một, Nguyễn Khắc Phi (TCB). sdd)	
3. <i>Truyện "Gió lạnh đầu mùa" kể về cuộc sống của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong suốt một ngày đầu đông.</i>	Đánh dấu nhan đề của một văn bản trong một câu.

Câu 12 (trang 109 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

- Việc lựa chọn cấu trúc có tác dụng thể hiện ý nghĩa của câu nói, nếu thay đổi cấu trúc thì ý nghĩa có thể thay đổi theo.

- So sánh sự khác nhau trong việc thể hiện nghĩa của văn bản trong từng cặp câu:

a.1. Nghĩa là: người nói đang tiến lại gần hai chú bé đang đứng im.

a.2. Nghĩa là: hai chú bé đang tiến lại gần.

b.1. Nghĩa là: khi trở về bà đã không còn nữa.

b.2. Nghĩa là: không biết bà còn không khi cháu trở về.

c.1. Nghĩa là: đám tang được diễn ra một cách trang trọng, uy nghiêm.

c.2. Nghĩa là: đám tang được diễn ra một cách im lìm.

=> Các cặp câu trên, dù những từ ngữ vẫn giữ nguyên chỉ thay đổi thứ tự nhưng nghĩa của các câu cũng thay đổi hoàn toàn.

Câu 13 (trang 109 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời

Nội dung	Đoạn văn	Văn bản
Đặc điểm	Có chủ đề thống nhất, có kết cấu hoàn chỉnh.	Có tính thống nhất về chủ đề. Liên kết câu chặt chẽ, các ý được kết cấu mạch lạc,

		trình tự. Văn bản có dấu hiệu mở đầu và kết thúc.
Chức năng	Mỗi đoạn trong văn bản có một vai trò chức năng riêng và được sắp xếp theo một trật tự nhất định: đoạn mở đầu văn bản, các đoạn thân bài của văn bản (các đoạn này triển khai chủ đề của văn bản thành các khía cạnh khác nhau), đoạn kết thúc văn bản.	Có chức năng thông tin, chức năng quản lí, chức năng pháp lí, chức năng văn hóa xã hội,...

Câu 14 (trang 109 SGK Ngữ văn 6 tập 2)

Trả lời:

Một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ:

- Nét mặt biểu lộ thái độ, cảm xúc của con người
- Nụ cười
- Ánh mắt phản ánh trạng thái cảm xúc của con người
- Các cử chỉ gồm các chuyển động của các bộ phận trên cơ thể
- Tư thế.